

GIỚI THIỆU SÁCH

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TÀY, NÙNG

Tác giả: Nguyễn Thị Yên,
Nxb KHXH, Hà Nội, 2009, 720tr.

Nghiên cứu tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng là vấn đề lâu nay đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tác giả. Tuy nhiên nghiên cứu một cách tổng quan trên cơ sở đề cập đến nhiều phương diện của tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng từ các hình thức văn hoá tín ngưỡng đến các nghi lễ cụ thể, hiện trạng và vai trò của nó trong đời sống hiện tại, v.v... thì có thể coi công trình *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng* của Tiến sĩ Nguyễn Thị Yên là công trình đầu tiên thực hiện.

Tiếp nối thành công của việc nghiên cứu về Then Tày - một hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng đặc trưng của người Tày, công trình nghiên cứu *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng* được xuất bản lần này là kết quả nhiều năm gắn bó với việc sưu tầm, nghiên cứu tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng của tác giả. Qua đó đã định hình và khẳng định sự thành công của việc vận dụng đúng đắn các phương pháp luận cũng như hướng tiếp cận nghiên cứu của tác giả. Điều đó được thể hiện qua những điểm chính sau đây:

Trước hết, với tư cách là phần nghiên cứu tổng quan, trong **Phần I** tác giả đã giải quyết được hai vấn đề cơ bản trong nghiên cứu tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng. Đó là mối quan hệ giữa tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng với các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Tày - Thái và sự giao lưu của nó với văn hoá Hán từ người Kinh miền xuôi và người Choang ở bên kia biên giới. Xuất phát từ những luận điểm nghiên cứu này, ở chương I tác giả đã chỉ ra được diện mạo chung của tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng là sự kết hợp của yếu tố bản địa với các yếu tố giao lưu tiếp biến để từ đó tiếp tục làm sáng rõ ở các chương tiếp theo. Có thể thấy các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng được trình bày ở chương II là một trong những đóng góp quan trọng của cuốn sách. Lần đầu tiên các hình thức tào, mo,

then, pút của người Tày, Nùng đã được giới thiệu một cách hệ thống trong mối quan hệ so sánh với nhau. Qua nguồn tư liệu Việt Nam và Trung Hoa, tác giả đã lần lượt giải thích các khái niệm về tào, mo, then, pút, siên. Đồng thời tác giả đã đưa ra bản so sánh diện mạo sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng then, pút của người Tày, Nùng trong mối quan hệ, liên quan và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau để nêu bật vấn đề, lấy nó làm điểm nhấn. Người đọc vì vậy rất thuận tiện trong việc nhận thức vấn đề trình bày.

Ở chương III, từ những am hiểu nhất định về văn hoá và tín ngưỡng dân gian của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam và người Choang ở Trung Quốc, tác giả đã lí giải khá xác đáng sự giao thoa, tiếp biến giữa các hình thức diễn xướng nghi lễ của người Tày, Nùng và tính thống nhất, đa dạng của các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng Tày, Nùng. Tác giả đã sơ đồ hoá được sự giao lưu hội nhập và tiếp biến. Đây là một sự tìm tòi, sáng tạo rất đáng trân trọng của tác giả. Một nhận xét hay của tác giả ở chương này là: "Nhìn bề ngoài thì các sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng được phân thành hai luồng song song tồn tại như tào Tày - tào Nùng; then Tày - then Nùng; pút Tày - pút Nùng; ... nhưng về thực chất chúng lại có mối liên hệ mật thiết và giao lưu mạnh mẽ lẫn nhau. Cùng với thời gian, xu hướng chung là các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng này sẽ vẫn còn tiếp tục giao lưu biến đổi phụ thuộc vào những thời điểm lịch sử và những điều kiện nhất định...".

Ở chương IV, từ kết quả khảo sát thực tế tác giả đã chỉ ra được những nét cơ bản và xác thực của thực trạng đời sống sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng hiện nay. Có thể coi việc chỉ ra vai trò của các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng ở chương V là một đóng góp quan trọng tiếp theo của công trình này. Đó là các vai trò:

Góp phần bảo lưu các hình thức văn hoá nghệ thuật cổ truyền dân tộc.

Góp phần giữ gìn, bảo lưu các thuần phong mĩ tục.

Góp phần làm nên sự đa dạng văn hoá ở các địa phương Tày, Nùng.

Góp phần cân bằng đời sống tinh thần, ổn định xã hội

Đây là những nhận xét táo bạo, mang giá trị học thuật và thực tiễn. Bởi vì thời gian dài những hình thức tào, mo, then, pút, siêng được coi là mê tín dị đoan, là phá hoại thuần phong mĩ tục, là cản trở sự phát triển văn hoá.

Cách nhìn của tác giả về vai trò của văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng là cách nhìn biện chứng khi chỉ ra được những mặt còn hạn chế của nó. Đây chính là mặt trái của vấn đề. Do là tín ngưỡng dân gian nên không có sự quy chuẩn, không có điển chế, việc thực hành lại phụ thuộc vào các ông bà tào, mo, then, pút nên dễ bị xuyên tạc, lợi dụng nhất là khi trình độ dân trí còn thấp. Các đề xuất và kiến nghị cho việc bảo tồn, phát huy các hình thức văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng của tác giả ở đây chỉ mang tính định hướng bởi đây là công trình nghiên cứu mang tính phương pháp luận là chủ yếu.

Một đóng góp cơ bản của công trình được thể hiện ở **Phần II** thông qua việc giới thiệu một loạt các nghi lễ tiêu biểu trong đời sống sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng ở các địa phương Việt Bắc. Đây là nội dung nghiên cứu bổ trợ cần thiết cho phần I. Có thể thấy việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tham dự và tiếp cận các nghi lễ từ góc độ diễn xướng là một phương pháp đã được tác giả Nguyễn Thị Yên từ lâu nhất quán thực hiện. Với việc vận dụng các phương pháp này tác giả giới thiệu được một cách khá cụ thể, sinh động và đầy trình tự các nghi lễ do các tào, mo, then, pút thực hiện. Đây là cách làm được giới nghiên cứu đánh giá là một nỗ lực lớn và sự thay đổi phương pháp nghiên cứu của các soạn giả. Đó là việc đi từ giới thiệu tài liệu tổng hợp mang tính chủ quan của người biên soạn đến việc chú trọng đến tài liệu như nó tồn tại trong thực tế đời sống với tính cụ thể, sinh động của nó⁽¹⁾. Bên cạnh việc lưu giữ các sinh hoạt nghi lễ bằng các phương tiện hiện đại như ghi âm, ghi hình thì việc làm này cũng góp phần tích cực vào việc bảo lưu các giá trị văn hoá cổ truyền đã và đang có nguy cơ bị mai một của người Tày, Nùng, chẳng hạn như các đại lễ của then, tào, pút, v.v...

Trên thế giới ngày nay, ngay cả đối với những quốc gia, những dân tộc theo tôn giáo độc thần cũng đang có xu hướng quay về với những hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng dân gian. Đạo Công giáo sau Công đồng Vatican II cho phép giáo dân được thực hành các nghi thức tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cho phép tín đồ sống theo những hình thức, nghi lễ của mỗi dân tộc. Trong điều kiện toàn cầu hoá trong đó có toàn cầu về văn hoá, về tôn giáo, một số quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc đang có xu hướng quay về với văn hoá tín ngưỡng dân gian. Một nhà nghiên cứu đưa ra lập luận rằng cái còn lại của văn hoá tộc người trong thời đại toàn cầu hoá chính là văn hoá tâm linh (mà cốt lõi là văn hoá tín ngưỡng). Vì vậy, tôi đánh giá cao những đóng góp của tiến sĩ Nguyễn Thị Yên trong việc thực hiện đề tài nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng.

Với cá nhân tôi, đã lâu rồi mới đọc được một công trình nghiên cứu “nặng kí” như vậy. Nặng về không gian, thời gian, nặng về vấn đề trình bày và nặng cả về số trang. Tôi hi vọng trong những năm tới chúng ta sẽ có thêm nhiều công trình nghiên cứu về các dân tộc khác (kể cả dân tộc Kinh) về văn hoá tín ngưỡng. Nếu chúng ta không làm sớm, làm mau thì chúng sẽ bị mai một, khó có điều kiện để phục hồi phát huy.

Với một công trình dài hơi, đề cập đến vấn đề học búa như tín ngưỡng dân gian, lại là của các dân tộc có sự tiếp xúc đa chiều như người Tày, Nùng thì chắc hẳn công trình này vẫn cần được tác giả tiếp tục gia công, bổ khuyết.

Tuy nhiên, với tất cả những gì mà tác giả làm được thì đây là một cố gắng rất đáng trân trọng. Vì vậy, tôi vui mừng giới thiệu với độc giả cuốn sách *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng* của tiến sĩ Nguyễn Thị Yên.

Nguyễn Hồng Dương
Viện Nghiên cứu Tôn giáo

1. Theo đánh giá của Trần Thị An trong: *Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam - Một bức tranh toàn cảnh* bài dẫn luận in trong *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*, tập 17: *Dân ca*, Nxb Khoa học xã hội, H. 2008, tr. 49 và tr. 115.